

TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI Tháng 6 và 6 tháng năm 2017

Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị Quyết 27/NQ-CP và Chỉ thị 13-CT/TU nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh, cơ cấu lại nền kinh tế. Nhiều chính sách, chương trình hành động về cải thiện môi trường đầu tư, ổn định kịp thời thị trường bất động sản, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, định hướng phát triển các ngành dịch vụ có sức lan toả cao, phấn đấu đạt con số 500.000 doanh nghiệp đến năm 2020... được triển khai - khẳng định tinh thần Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp. Đây chính là những tiền đề, động lực để kinh tế Thành phố tăng trưởng nhanh và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng khác.

Về kinh tế: Ước 6 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,51% (mức tăng cùng kỳ của 6 tháng 2016 là 6,9%); tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 10,2% so cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư xã hội đạt 136.990 tỷ đồng, tăng 9,5%. Đầu tư của doanh nghiệp trong nước cũng như thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyển biến tích cực. Doanh nghiệp trong nước mới thành lập tăng 11% về số lượng và 71,2% về vốn đăng ký; số dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép mới giảm 109 dự án, nhưng tổng số vốn cấp mới, điều chỉnh tăng vốn các dự án và góp vốn, mua cổ phần đạt 2.243,6 triệu USD, tăng gấp đôi so cùng kỳ. Tín dụng tăng 9,14% so cuối năm (mức tăng cùng kỳ năm trước 5,9%).

Kết quả chung: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng ước tăng 7,76%, (cùng kỳ ước tăng 7,47%); thu cân đối ngân sách nhà nước 173.369 tỷ đồng, đạt 49,84% dự toán, tăng 17,67% so cùng kỳ.

Về xã hội: Nhiều hoạt động lễ hội, biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hoạt động thể thao diễn ra nhằm tạo ra một đời sống văn hoá mới cho người dân Thành phố và thu hút khách du lịch. Đã triển khai 31¹ mô hình, giải pháp công nghệ, ứng dụng qua thiết bị điện tử như: hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm; ứng dụng GIS trong hệ thống khám dịch bệnh, phần mềm quản lý tiêm chủng quốc gia và quản lý bệnh truyền nhiễm; hệ thống điều hành thông minh của Trung tâm cấp cứu 115...

6 tháng đầu năm, đã thu hút và giải quyết việc làm cho 151.212 lao động (đạt 54% kế hoạch); tạo ra 64.362 số chỗ việc làm mới (đạt 51,5% kế hoạch).

¹ Nguồn: Sở Khoa học công nghệ

PHẦN A – KINH TẾ

I. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP 6 tháng đầu năm ước đạt 513.311 tỷ đồng (theo giá thực tế). Tính theo giá so sánh 2010 đạt **398.516 tỷ đồng, tăng 7,76% so cùng kỳ** (cùng kỳ năm trước có mức tăng 7,47%).

Tổng sản phẩm trên địa bàn 6 tháng

	Tổng GRDP (Tỷ đồng - giá thực tế)	Tổng GRDP (Tỷ đồng - giá so sánh 2010)	Tốc độ tăng so với cùng kỳ năm 2016(%)	Đóng góp vào tốc độ tăng (%)
Tổng số	513.311	398.516	7,76	7,76
<i>Chia theo khu vực</i>				
- Nông lâm thủy sản	3.550	2.321	5,9	0,04
- Công nghiệp và xây dựng	119.745	91.829	7,2	1,66
+ Công nghiệp	100.977	76.085	7,5	1,43
+ Xây dựng	18.768	15.744	5,6	0,23
- Thương mại - Dịch vụ	298.658	231.528	7,4	4,30
-Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sp	91.358	72.838	9,8	1,76

Trong mức tăng trưởng chung 7,76% của kinh tế Thành phố: khu vực nông lâm thủy sản tăng 5,9%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,2%, đóng góp 1,66 điểm phần trăm; khu vực thương mại dịch vụ tăng 7,4%, đóng góp 4,30 điểm phần trăm.

- Khu vực nông lâm thủy sản có mức tăng 5,9%, cao hơn mức tăng 5,2% của cùng kỳ.

- Khu vực công nghiệp và xây dựng có mức tăng trưởng ổn định 7,2%, trong đó ngành công nghiệp tăng 7,5%, cùng kỳ tăng 7,3%; ngành xây dựng tăng 5,6%, thấp hơn so với mức tăng 8% của cùng kỳ năm trước.

- Khu vực thương mại dịch vụ có mức tăng 7,4%, cao hơn so với mức tăng 7,1% cùng kỳ năm trước và được đánh giá là nơi có nhiều hoạt động kinh doanh sôi nổi, thu hút nhiều dự án của nhà đầu tư nước ngoài và trong nước đồng thời có sự cạnh tranh quyết liệt. Một số ngành tăng cao hơn mức tăng chung như: tài chính, ngân hàng tăng 8,1%; giáo dục và đào tạo tăng 9%; vận tải kho bãi 8,7%; bán buôn, bán lẻ tăng 8,1%.

Về cơ cấu kinh tế 6 tháng đầu năm, theo giá thực tế, khu vực nông lâm thủy sản chiếm tỷ trọng 0,7%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm tỷ trọng 23,3%; khu vực thương mại dịch vụ chiếm 58,2%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 17,8%.

II. Công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tháng 6 tăng 2,72% so với tháng trước. Trong tháng này một số ngành có chỉ số sản xuất tăng: sản xuất giấy (+12,8%); sản xuất sản phẩm điện tử (+10,28%); sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại (+10,21%); trang phục (+7,32%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+5,37%); đồ uống (+2,78%); dệt (+1,97%)... Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm: sản xuất xe có động cơ (-0,78%); sản xuất hóa chất (-1,99%); thuốc, hóa dược (-9,2%); kim loại (-9,26%)...

So với tháng 6/2016, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 7,22%.

Tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) ước tính tăng 7,51% so với cùng kỳ năm trước², cao hơn mức tăng của cùng kỳ 2016. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến tăng 7,44%, đóng góp 7,21 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,07%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối nước tăng 14,59%, đóng góp 0,28 điểm phần trăm. Riêng ngành khai khoáng giảm 10,22%, làm giảm 0,03 điểm phần trăm vào mức tăng chung toàn ngành.

Nhìn chung, chỉ số phát triển của ngành công nghiệp Thành phố trong 6 tháng đầu năm vẫn duy trì mức độ tăng trưởng khá và ổn định, đặc biệt là các ngành công nghiệp trọng điểm luôn tăng cao hơn mức tăng chung của toàn ngành.

Chỉ số phát triển công nghiệp một số ngành chủ yếu

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 6/2017 so với tháng 5/2017	6 tháng so với cùng kỳ
Tổng số	102,72	107,51
Chia theo ngành cấp 1		
1. Công nghiệp khai khoáng	81,11	89,78
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	102,86	107,44
3. SX và phân phối điện	103,33	105,07
4. SX và phân phối nước	98,39	114,59
Một số ngành chủ yếu		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	100,37	109,14
2. Sản xuất đồ uống	102,78	102,47
3. Sản xuất trang phục	107,32	103,82
4. Sản xuất da và SP liên quan	102,68	91,69
5. SX hóa chất và SP hóa chất	98,01	103,37
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	102,96	97,55
7. SP từ khoáng phi kim loại	110,21	108,62
8. Sản xuất SP điện tử	110,28	112,74
9. Sản xuất thiết bị điện	87,80	124,67
10. Sản xuất xe có động cơ	99,22	146,65

Trong các ngành công nghiệp cấp 2, có 21/26 ngành tăng so với cùng kỳ năm trước. **Một số ngành có chỉ số sản xuất tăng** như: sản xuất xe có động cơ tiếp tục tăng cao (+46,65%); sản xuất kim loại (+26,68%); sản xuất thiết bị điện (+24,67%); sản xuất SP điện tử (+12,74%); in (+9,23%); sản xuất giấy (+7,78%); trang phục (+3,82%)... **Một số ngành có chỉ số sản xuất giảm:** sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (-2,45%); sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (-8,72%); da (-8,31%)... do một số doanh nghiệp đặc biệt là ngành da gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm khách hàng mới và nguồn nguyên liệu đầu vào.

Chỉ số sản xuất 4 ngành công nghiệp trọng điểm: ước tháng 6 tăng 1,81% so với tháng trước; tăng 8,31% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 6 tháng đầu năm tăng 10,23% cao hơn mức tăng chung của toàn ngành. Trong đó, nhóm ngành lương thực

² Chỉ số IIP 6 tháng 2016 tăng 6,9% so cùng kỳ.

thực phẩm, đồ uống tăng 5,02%; nhóm ngành sản xuất hàng điện tử tăng 12,74%; nhóm ngành cơ khí tăng 19,82%, nhóm ngành hóa dược tăng nhẹ 0,93%.

Chỉ số sản xuất của 4 ngành công nghiệp trọng điểm

	Đơn vị tính: %	
	Tháng 6 so với tháng 5	6 tháng so với cùng kỳ 2016
Tổng số	101,81	110,23
A-Ngành chế biến lương thực, thực phẩm, đồ uống	101,79	105,02
10-Sản xuất chế biến thực phẩm	100,37	109,14
11-Sản xuất đồ uống	102,78	102,47
B-Nhóm Ngành hóa dược	97,27	100,93
20-Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất	98,01	103,37
21-Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	90,80	102,92
22-Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	102,96	97,55
C-Ngành Sản xuất hàng điện tử	110,28	112,74
26-Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học	110,28	112,74
D-Nhóm ngành cơ khí	95,13	119,82
25-Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	105,37	111,20
27-Sản xuất thiết bị điện	87,80	124,67
28-Sản xuất máy móc, thiết bị chưa phân vào đâu	83,22	88,65
29-Sản xuất xe có động cơ	99,22	146,65
30-Sản xuất phương tiện vận tải khác	90,00	105,02

Trong 4 ngành công nghiệp trọng điểm thì ngành hoá, dược cao su có xu hướng tăng chậm và giảm dần trong những năm gần đây (năm 2015: tăng 0,85%; năm 2016: giảm 0,55%) do di dời và hạn chế sản phẩm gây ô nhiễm môi trường.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 5/2017 tăng 7,6% so với tháng trước, tăng 10,69% so với tháng cùng kỳ 2016. Tính chung 5 tháng đầu năm, chỉ số tiêu thụ tăng 11,91%. Trong đó một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: sản xuất sản phẩm điện tử; sản xuất xe có động cơ; sản xuất phương tiện vận tải; hóa chất...Ngành có chỉ số tiêu thụ giảm: sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất da; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; dệt...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tại thời điểm 1/6 tăng 17,47% so với tháng trước, tăng 48,46 % so với cùng kỳ năm 2016. Ngành có chỉ số tồn kho tăng: sản xuất chế biến thực phẩm; dệt; in; sản xuất hóa chất... Một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: sản xuất giấy; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; sản xuất phương tiện vận tải...

III. Xây dựng

Hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố có nhiều chuyển biến tích cực trong những tháng đầu năm. Các doanh nghiệp tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công những công trình chuyển tiếp, đồng thời triển khai thực hiện những hợp đồng mới. Năm 2017 được dự báo là năm mà thị trường bất động sản vẫn còn nằm trong chu kỳ tăng trưởng.

Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm theo giá hiện hành ước đạt 101.632,6 tỷ đồng, bao gồm: Khu vực Nhà nước đạt 7.029 tỷ đồng, chiếm 6,92%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 85.495,6 tỷ đồng, chiếm 84,12%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 9.108 tỷ đồng, chiếm 8,96%. Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà chiếm 53,62%; công trình kỹ thuật dân dụng chiếm 28,96% và hoạt động xây dựng chuyên dụng chiếm 17,42%.

Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng theo giá so sánh ước đạt 81.327,6 tỷ đồng, tăng 7,04% so với cùng kỳ năm 2016, trong đó: khu vực Nhà nước đạt 5.596,8 tỷ đồng, giảm 1,62%; khu vực ngoài Nhà nước đạt 68.388,1 tỷ đồng, tăng 7,92%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7.342,8 tỷ đồng, tăng 6,13%. Trong tổng giá trị sản xuất: giá trị sản xuất xây dựng công trình nhà tăng 8,13%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 4,12% và hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 8,66%.

IV. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng năm 2017 theo giá hiện hành ước đạt 8.201,5 tỷ đồng, tính theo giá so sánh tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nông nghiệp chiếm 68,2%, tăng 5,7%; thủy sản chiếm 30,8%, tăng 7,2%; lâm nghiệp chiếm 1%, tăng 2,4%.

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2017

	Giá thực tế		Giá cố định 2010	
	Tỷ đồng	Cơ cấu (%)	Tỷ đồng	% So sánh với cùng kỳ 2016
Tổng số	8.201,5	100,0	5.359,5	106,1
Nông nghiệp	5.596,4	68,2	4.010,2	105,7
Trồng trọt	1.862,0	22,7	1.311,5	105,4
Chăn nuôi	3.353,0	40,9	2.338,0	104,7
Dịch vụ	381,4	4,6	360,7	114,6
Lâm nghiệp	78,0	1,0	40,1	102,4
Thủy sản	2.527,1	30,8	1.309,2	107,2

1. Nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông nghiệp 6 tháng theo giá hiện hành ước đạt 5.596,4 tỷ đồng, tăng 5,7% so với cùng kỳ. Trong đó, giá trị sản xuất chăn nuôi đạt 3.353 tỷ đồng, tăng 4,7%; trồng trọt đạt 1.862 tỷ đồng, tăng 5,4%.

1.1. Trồng trọt:

Vụ đông xuân: Theo kết quả sơ bộ, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ đông xuân ước đạt 10.046,4 ha, tăng 1,9%. Diện tích gieo trồng lúa 5.402,7 ha, tăng 4,7%; năng suất đạt 48,8 tạ/ha; sản lượng đạt 26.359 tấn, tăng 3,6%.

Diện tích rau 3.105,4 ha, giảm 0,4%; sản lượng đạt 91.019,1 tấn, giảm 1,1%. Bắp 288,7 ha, tăng 6%; sản lượng đạt 1.143,8 tấn, tăng 5,2%.

Diện tích gieo trồng hoa các loại tăng 0,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, hoa lan chiếm 81,8% diện tích, tăng 1,9%.

Tiến độ gieo trồng vụ hè thu: lúa đã xuống giống 4.585 ha, tăng 6,5% so với cùng kỳ.

Sinh vật gây hại trên cây trồng vụ hè thu: lúa nhiễm bệnh 698,3 ha, gấp đôi so với cùng kỳ. Rau 723,5 ha, giảm 8,5%. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

1.2. Chăn nuôi: tình hình đàn gia súc, gia cầm tương đối ổn định. Tổng đàn trâu bò ước tính đến tháng 6 có 127,7 ngàn con; trong đó, đàn bò sữa chiếm 72,3% với 92,3 ngàn con, giảm 6,5% so với cùng kỳ. Đàn heo ước 335,6 ngàn con, giảm 1,1% do giá thịt heo giảm mạnh và kéo dài, người chăn nuôi gặp khó khăn. Đàn gia cầm ước đạt 262,6 ngàn con, tăng 15,7%.

2. Lâm nghiệp

Giá trị sản xuất lâm nghiệp 6 tháng theo giá hiện hành ước đạt 78 tỷ đồng, tính theo giá so sánh tăng 2,4% so cùng kỳ. Trong đó, khai thác chiếm 93,1%, ước đạt 72,6 tỷ đồng, tăng 2,1%; trồng nuôi rừng tăng 0,7% và dịch vụ tăng 8,7%.

Tổng diện tích rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn hiện nay là 38.448 ha, trong đó diện tích đất có rừng là 36.176 ha. Tỉ lệ che phủ rừng đạt 17,3%, tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh đạt 40,1%.

Trong 6 tháng đầu năm, đã trồng mới 69 ha rừng tập trung, tăng 2,9% so cùng kỳ năm trước. Tổng số gỗ khai thác 8.982 m³, giảm 1,1% so cùng kỳ. Sản lượng củi khai thác 688 ster, tăng 2,7% so cùng kỳ.

Công tác quản lý bảo vệ và phòng cháy chữa cháy được tổ chức thường xuyên, đã thực hiện 505 lượt tuần tra bảo vệ rừng; đồng thời, phối hợp với chủ rừng thực hiện 63 lượt tuần tra bảo vệ rừng.

Công tác gây nuôi động vật hoang dã: đã tổ chức 212 lượt kiểm tra, cấp 214 hồ sơ xác nhận cho doanh nghiệp làm thủ tục xuất động vật hoang dã.

3. Thủy sản

Giá trị sản xuất thủy sản 6 tháng theo giá hiện hành ước đạt 2.527,1 tỷ đồng, tính theo giá so sánh tăng 7,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nuôi trồng đạt 1.711,3 tỷ đồng, tăng 7,4%; khai thác 733,5 tỷ đồng, tăng 3,8%.

Sản lượng thủy sản 6 tháng ước 26.476,6 tấn, tăng 2,5% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, cá 8.250 tấn, giảm 6%; tôm 7.356,9 tấn, giảm 0,5%; thủy sản khác ước đạt 10.869,7 tấn, tăng 12,4%.

- Sản lượng khai thác ước 9.965,7 tấn, tăng 2% (cá 5.526 tấn, tăng 7,6%). Trong đó, khai thác thủy sản biển chiếm 81,8%, giảm 3%; khai thác thủy sản nội địa chiếm 18,2%, tăng 32,1% so với cùng kỳ.

- Sản lượng nuôi trồng ước 16.510,9 tấn, tăng 2,8% so cùng kỳ năm trước (tôm 5.804,7 tấn, tăng 1,7%; sản lượng thủy sản khác 7.981,9 tấn, tăng 18,8%).

Tình hình thả nuôi tôm: tính đến ngày 10/6, có 425 lượt hộ thả nuôi tôm sú giống với 86,7 triệu con giống trên diện tích 3.051,6 ha. Tôm thẻ chân trắng có 1.315 lượt hộ thả nuôi với 378,3 triệu con giống trên diện tích 959,4 ha.

Dịch bệnh trên tôm: từ đầu năm đến nay có 127 hộ nuôi có tôm bệnh trên diện tích 80,7 ha. Đã có 62 hộ với 29,8 ha được xử lý dập bệnh bằng thuốc của Quỹ phòng ngừa dịch bệnh, số còn lại hộ tự xử lý.

V. Vốn đầu tư

1. Đầu tư xây dựng

Tổng vốn đầu tư trên địa bàn thành phố 6 tháng đầu năm ước thực hiện 136.990 tỷ đồng, tăng khá 9,5% so với cùng kỳ năm trước (6 tháng năm 2016 tăng 9,1%). Do thị trường bất động sản phục hồi, tăng mạnh, nên nguồn vốn tập trung vào đây tăng mạnh cả trong và ngoài nước; nguồn cung vốn cho vay đầu tư trung và dài hạn trong các ngân hàng rất lớn...

Vốn đầu tư 6 tháng trên địa bàn phân theo nguồn vốn

	Vốn đầu tư xây dựng (tỷ đồng)	% so sánh 6 tháng với cùng kỳ	
		Năm 2016	Năm 2017
Tổng số	136.990	109,1	109,5
- Nguồn ngân sách	8.558	100,8	103,3
- Nguồn doanh nghiệp nhà nước	17.244	106,0	105,3
- Nguồn DN ngoài nhà nước	68598	109,8	110,5
- Nguồn đầu tư nước ngoài	24.871	112,0	110,3
- Nguồn vốn khác	17.719	110,2	112,3

Vốn đầu tư xây dựng thuộc ngân sách thành phố 6 tháng ước thực hiện 7.743,4 tỷ đồng, tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng cùng kỳ (6 tháng năm 2016 tăng 0,8%). Cấp thành phố ước thực hiện 4.972,7 tỷ đồng, chiếm 64,2%; cấp quận huyện ước thực hiện 2.770,6 tỷ đồng, chiếm 35,8%.

Vốn đầu tư xây dựng 6 tháng ngân sách địa phương

	6 tháng (tỷ đồng)	(%) So với cùng kỳ 2016
Tổng vốn đầu tư	7.743,4	103,2
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	308,3	49,7
Cấp thành phố	4.972,7	109,0
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	180,9	47,8
Cấp quận huyện	2.770,7	94,2
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	127,4	52,9

Sáu tháng đầu năm, khối lượng thực hiện chủ yếu là các dự án cầu, đường, thoát nước, môi trường nước, cụ thể: dự án tuyến đường sắt bên Thành – Suối Tiên; dự án cải thiện môi trường nước (giai đoạn 2); duy tu nạo vét luồng Soài Rạp; vệ sinh môi trường (giai đoạn 2)...

Tình hình thực hiện nguồn vốn ODA:

Kế hoạch vốn ODA năm nay thấp hơn năm trước, chỉ bằng 6,7%. Cụ thể như sau: Kế hoạch vốn (đợt 1) có 10 dự án có nguồn vốn ODA được phân bổ với tổng vốn 258,5 tỷ đồng, tập trung ưu tiên cho các dự án cầu, đường, các dự án thoát nước, nước sạch. Sáu tháng đầu năm nay ước tính khối lượng thực hiện 160,5 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 62,1%.

Một số khó khăn, thuận lợi trong quá trình thực hiện vốn 6 tháng đầu năm:

+ Thuận lợi:

- Thành phố tiếp tục ưu tiên giao vốn cho những dự án chuyển tiếp; dự án cần vốn như chống ngập, thoát nước có tính cấp bách thi công trước.

+ Khó khăn:

- Nguồn vốn cho các dự án còn thiếu so với thực tế nhu cầu;
- Kế hoạch vốn đợt 2 chưa được giao;
- Tiến độ đền bù giải tỏa ở các quận huyện gặp rất nhiều khó khăn, do cơ chế và thủ tục về công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều bất cập;
- Năng lực một số nhà thầu trong nước còn yếu, chưa đáp ứng được tài chính, máy móc công nghệ thi công để đảm bảo chất lượng tiến độ...

2. Tình hình cấp phép xây dựng nhà ở hộ dân cư

Tính đến ngày 31/5, toàn thành phố đã cấp 24.405 giấy phép xây dựng và sửa chữa lớn, với diện tích sàn 4.884,6 ngàn m². Trong đó cấp cho xây dựng mới 24.001 giấy phép, với diện tích 4.846,4 ngàn m² và 404 giấy phép sửa chữa lớn, với diện tích 38,2 ngàn m².

So với cùng kỳ tăng 10,4% về giấy phép (+ 2.308) và tăng 11,3% về diện tích (+ 496,5 ngàn m²).

3. Tình hình cấp giấy phép đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm đến ngày 15/6, đã có 356 dự án có vốn nước ngoài được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký đạt 392,2 triệu USD, bằng 76,5% so với cùng kỳ năm trước.

Vốn đăng ký bình quân 1 dự án đạt 1,1 triệu USD, bằng 78,9% so với mức bình quân cùng kỳ. Trong đó, 298 dự án có vốn đầu tư dưới 1 triệu USD với tổng vốn đạt 55,4 triệu USD; từ 1 triệu USD đến 10 triệu USD có 53 dự án, vốn đầu tư là 158,2 triệu USD (chiếm 40,3% tổng vốn); trên 10 triệu USD có 5 dự án với tổng vốn đầu tư đạt 178,6 triệu USD (chiếm 45,5%).

Điều chỉnh tăng vốn đầu tư có 95 dự án với 361,1 triệu USD. Góp vốn, mua cổ phần có 958 trường hợp với vốn đầu tư 1.490,3 triệu USD. **Như vậy, tổng số vốn cấp mới, điều chỉnh tăng vốn và góp vốn, mua cổ phần đến ngày 15/6 đạt 2.243,6 triệu USD, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước.**

Phân loại các dự án cấp phép mới phân theo loại hình, ngành nghề và quốc gia:

- **Chia theo hình thức đầu tư:** 100% vốn nước ngoài 309 dự án, vốn đầu tư đạt 280,1 triệu USD; liên doanh 44 dự án, vốn đầu tư 111,2 triệu USD và hợp đồng hợp tác kinh doanh 3 dự án, vốn đầu tư 1 triệu USD.

- **Chia theo lĩnh vực đầu tư:** ngành công nghiệp chế biến, chế tạo 21 dự án, vốn đầu tư 125,4 triệu USD, chiếm 5,9% số dự án và 32% tổng vốn; ngành thương mại 150 dự án, vốn đầu tư đạt 113,4 triệu USD, chiếm 42,1% số dự án và 28,9% tổng vốn; thông tin truyền thông 43 dự án, vốn đầu tư 57,1%, chiếm 14,6% tổng vốn; kinh doanh bất động sản 11 dự án, vốn đầu tư 50,3% (chiếm 12,8%); xây dựng 22 dự

án, vốn đầu tư 14 triệu (chiếm 3,6%); hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ 75 dự án, vốn đầu tư 15 triệu USD (chiếm 3,8%)...

- **Chia theo quốc gia:** có 36 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư trong 6 tháng đầu năm. Trong đó, Hàn Quốc 63 dự án, vốn đầu tư 111,8 triệu USD (chiếm 28,5%); Nhật Bản 63 dự án, vốn đầu tư 57,5 triệu USD (chiếm 14,7%); Malaysia 13 dự án, vốn đầu tư 45,3 triệu USD (chiếm 11,5%); Singapore 41 dự án, vốn đầu tư 41,6 triệu USD (chiếm 10,6%); Đài Loan 15 dự án, vốn đầu tư 37,3 triệu USD (chiếm 9,5%); Hà Lan 10 dự án, vốn đầu tư 32,1 triệu USD (chiếm 8,2%); Hồng Kông 22 dự án, vốn đầu tư 17,4 triệu USD; Thái Lan 10 dự án, vốn đầu tư 13 triệu USD...

Giải thể, chuyển đi tỉnh thành khác và rút phép trước hạn 20 dự án, vốn đầu tư 46,7 triệu USD.

Dự án còn hiệu lực hoạt động trên địa bàn Thành phố đến ngày 15/6 là 6.965 dự án với tổng vốn đầu tư 41,6 tỷ USD (cùng kỳ năm trước 40,5 tỷ USD).

4. Doanh nghiệp thành lập mới và ngừng hoạt động

a. Đăng ký thành lập doanh nghiệp (không bao gồm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài)

Từ đầu năm đến ngày 15/6, thành phố đã cấp phép thành lập 18.703 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký đạt 252.203 tỷ đồng, tăng 11% về số giấy phép và tăng 71,2% về số vốn. Trong đó, 16.263 công ty TNHH, tăng 11,5%, vốn đăng ký 147.563 tỷ đồng, tăng 88,9%; 2.165 công ty cổ phần, tăng 13,7%, vốn đăng ký 104.449 tỷ đồng, tăng 51,4%; 273 doanh nghiệp tư nhân với vốn đăng ký đạt 165 tỷ đồng.

Ngành nông lâm nghiệp và thủy sản 104 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 836 tỷ đồng; tăng 8,3% về số giấy phép, nhưng vốn giảm 20,1% so với cùng kỳ. Công nghiệp và xây dựng có 4.120 doanh nghiệp, tăng 9,3%; vốn đăng ký đạt 50.696 tỷ đồng, tăng 90,1%; mức tăng này chủ yếu do vốn ngành xây dựng chiếm đến 71%, gấp hơn 2,5 lần so với cùng kỳ. Thương mại, dịch vụ 14.479 doanh nghiệp, tăng 11,6%; vốn đăng ký đạt 200.671 tỷ đồng, tăng 67,7%. Trong đó, ngành thương mại 7.123 doanh nghiệp, vốn đăng ký đạt 46.340 tỷ đồng, tăng 95%; ngành kinh doanh bất động sản 1.110 doanh nghiệp, tăng 67,7% và vốn đăng ký đạt 100.183 tỷ đồng, tăng 45,4%.

b. Doanh nghiệp ngừng hoạt động³:

Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể trong 5 tháng đầu năm là 996 doanh nghiệp, bằng 28,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó có 109 công ty cổ phần (chiếm 10,9%), 793 công ty TNHH (chiếm 79,6%).

Số doanh nghiệp ngưng hoạt động có 2.897 doanh nghiệp, bằng 50,8% so với cùng kỳ (81,2% là công ty TNHH). Số doanh nghiệp chuyển đi tỉnh thành khác có 399 doanh nghiệp, tăng 44,6% so với cùng kỳ năm trước.

VI. Nội thương

Sáu tháng đầu năm 2017, hoạt động thương mại dịch vụ và du lịch trên địa bàn thành phố tiếp tục phát triển ổn định và đạt mức tăng trưởng khá. Nguồn cung

³ Nguồn Cục Thuế Thành Phố

hàng hóa dồi dào, hàng hóa phục vụ nhu cầu thiết yếu được đảm bảo, công tác bình ổn thị trường được thực hiện tốt. Mạng lưới phân phối hàng hóa được tăng cường và mở rộng về số lượng và đa dạng hóa về ngành nghề kinh doanh với xu hướng hiện đại hóa bán lẻ, giúp người tiêu dùng có nhiều sự lựa chọn trong việc mua sắm hàng hóa.

So với cùng kỳ mức tăng có chậm lại nguyên nhân do thị trường tiêu thụ mặt hàng thiết yếu đã bão hòa; các mặt hàng xa xỉ như thời trang cao cấp, hàng hiệu từ nước ngoài, ô tô .. người tiêu dùng có tâm lý chờ giảm thuế khi các hiệp định thương mại nội khối Asean có hiệu lực năm 2018. Tuy nhiên với xu hướng thay thế những mặt hàng bình dân bằng những mặt hàng có chất lượng cao, nhiều tính năng, tiện lợi đã góp phần duy trì tốc độ bán lẻ trong hình hình hiện nay.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ trong tháng 6 ước tính tăng 1,5% so tháng trước, và tăng 9,4% so tháng cùng kỳ năm trước. **Ước tính tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 6 đạt 75.351,9 tỷ đồng.** Trong đó **doanh thu bán lẻ hàng hóa** đạt 48.720,2 tỷ đồng, tăng 1% so tháng trước và tăng 9% so tháng cùng kỳ. **Doanh thu khách sạn nhà hàng** 7.350,8 tỷ đồng, tăng 3% so tháng trước, tăng 19,5% so tháng cùng kỳ. Doanh thu du lịch lữ hành 1.690,9 tỷ đồng, tăng 4,3% so tháng trước, giảm 1,3% so tháng cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ khác đạt 17.590 tỷ đồng, tăng 2,1% so tháng trước và tăng 7,5% so tháng cùng kỳ.

Ước tính 6 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 449.914,7 tỷ đồng, tăng 10,2% so cùng kỳ (6 tháng năm 2016 tăng 10,5%). Thương mại bán lẻ hàng hóa chiếm 64,7%, dịch vụ chiếm 35,3%.

Chia theo thành phần kinh tế như sau:

- Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 32.647,5 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,3%, tăng 7,9%.
- Kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 351.776,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 78,2%, tăng 9,1%.
- Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 65.490,4 tỷ đồng, chiếm 14,6%, tăng 17,7% so cùng kỳ.

Chia theo ngành kinh tế:

- **Doanh thu bán lẻ hàng hóa** ước đạt 291.038,3 tỷ đồng, chiếm 64,7% trong tổng mức, tăng 12,1%. Trong đó: nhóm hàng lương thực thực phẩm chiếm 17,5%, tăng 10,2%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình chiếm 19,6%, tăng 10,9%; hàng may mặc chiếm 6,8%, tăng 10%; phương tiện đi lại chiếm 8,4%, tăng 14,2%, riêng ô tô các loại chiếm 2,9%, tăng 9,7% (6 tháng năm 2016 tăng 32,5%); xăng dầu các loại chiếm 8,3%, tăng 15,2%.

- **Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống:** đạt 44.102,2 tỷ đồng, chiếm 9,8% trong tổng mức, tăng 3,8% so cùng kỳ. Trong đó dịch vụ lưu trú đạt 4.059,6 tỷ đồng, tăng 7,8%; Số lượt khách tăng 1,42%, số ngày khách tăng 2,4%. Dịch vụ ăn uống 40.042,5 tỷ đồng, tăng 3,4%.

- **Doanh thu du lịch lữ hành:** đạt 9.543,7 tỷ đồng, chiếm 2,1% trong tổng mức, tăng 4,5% so cùng kỳ. Từ đầu năm đến nay, thành phố đã nỗ lực đẩy mạnh việc tạo thêm nhiều sản phẩm du lịch thu hút du khách như: tháng 1 sự kiện “Đường hoa Nguyễn Huệ”, tháng 2 có sự kiện “ Ngày hội ẩm thực quê tôi”, tháng 3 có sự kiện

“Thành phố Hồ Chí Minh – Thành phố Áo Dài” trên phố đi bộ Nguyễn Huệ, tháng 5 tổ chức hòa nhạc dân tộc vào các chiều thứ 7 và chủ nhật, tháng 6 có “Lễ hội trái cây”...

- **Doanh thu dịch vụ** (gồm: kinh doanh bất động sản, hành chính hỗ trợ, giáo dục đào tạo, y tế, nghệ thuật vui chơi giải trí, dịch vụ khác) đạt 105.230,5 tỷ đồng, chiếm 23,4% trong tổng mức, tăng 8,2% so cùng kỳ. Trong đó, hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 8,02% và là ngành có nhiều tiềm lực với nhiều dự án đầu tư sắp hoàn thành từ quý 2/2017-2019 chủ yếu ở quận 2, quận 7, quận 9. Hoạt động giáo dục, y tế cũng có mức tăng khá do các gia đình thành phố đều dành khoản chi tiêu cao đầu tư cho giáo dục và sức khỏe.

VII. Xuất nhập khẩu hàng hóa

1. Xuất khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố ước thực hiện tháng 6 đạt 3.116,4 triệu USD, tăng 6% so tháng trước. **Ước tính 6 tháng đầu năm đạt 16.877,4 triệu USD, tăng 14,5% so cùng kỳ.**

Loại trừ giá trị dầu thô, trị giá xuất khẩu 6 tháng đầu năm ước đạt 15.243 triệu USD, tăng 12,9%.

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố xuất qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch xuất khẩu bao gồm dầu thô ước thực hiện tháng 6 đạt 3.030,8 triệu USD, tăng 6,7% so tháng trước. Ước tính 6 tháng đầu năm đạt 15.975,8 triệu USD, tăng 22,2% so cùng kỳ. Loại trừ dầu thô ước đạt 14.341,4 triệu USD, tăng 21,1%.

Chia theo thành phần kinh tế:

- + Nhà nước chiếm tỷ trọng 12,3%, tăng 10,5% (tăng 186,3 triệu USD).
- + Ngoài nhà nước chiếm 32,9%, tăng 10,8% (tăng 510,6 triệu USD).
- + Có vốn nước ngoài chiếm 54,8%, tăng 33,7% (tăng 2.207,1 triệu USD).

Thị trường xuất khẩu chủ yếu các nước: đứng đầu là Trung Quốc với 3.101,7 triệu USD, chiếm tỷ trọng 19,4%; Hoa Kỳ chiếm vị trí thứ 2 với 2.765,3 triệu USD, chiếm 17,3%; kế đến Nhật Bản 1.475,6 triệu USD, chiếm 9,2%, Malaysia vươn lên vị trí thứ 4 với 839 triệu USD, chiếm 5,3%; tiếp theo là Hàn Quốc 819 triệu USD, chiếm 5,1%, Hồng Kông 660,5 triệu USD, chiếm 4,1%.

Cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu: (không kể dầu thô):

- **Nhóm hàng nông lâm thủy hải sản** đạt 2.550,4 triệu USD, tăng 4,9% so cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 17,8%. Hầu hết các mặt hàng đều có kim ngạch tăng so cùng kỳ (trừ chè, hạt tiêu, gạo, sắn và các sản phẩm từ sắn). Trong đó:

+ Gạo đạt 407 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3%, giảm 14%. Lượng gạo xuất khẩu đạt 497,4 ngàn tấn. tăng 39,6%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Trung Quốc (71,7%). Philipines (3,7%), Ghana (10%)...

+ Cà phê đạt 459,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 3,2%, tăng 9,4% so cùng kỳ. Lượng cà phê xuất khẩu đạt 281,9 ngàn tấn, giảm 50,3%. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Đức, Taay Ban Nha, Mỹ, Ý.

+ Hàng thủy hải sản đạt 352,2 triệu USD, tăng 11,5%, chiếm tỷ trọng 2,4%. Nhóm hàng này tăng chủ yếu ở các thị trường Nhật, Hàn Quốc, Thái Lan, Mỹ và Malaysia.

+ Hàng lâm sản đạt 256,9 triệu USD, tăng 5,2%, chiếm tỷ trọng 1,8% . Các thị trường lớn như Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Anh, Nhật Bản.

- **Nhóm hàng công nghiệp** đạt 10.596,3 triệu USD, tăng 23,5% và chiếm tỷ trọng 73,9%. Trong đó:

+ Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện: ước xuất đạt 3.949,9 triệu USD, tăng 54,7% so cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 27,4% trong tổng kim ngạch xuất khẩu không kể giá trị dầu thô. Khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 99,3%; khu vực trong nước chiếm 0,7%.

+ Hàng may mặc ước đạt 2.506,3 triệu USD, chiếm tỷ trọng 17,5% tăng không đáng kể 0,1% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 42,9%; khu vực trong nước chiếm 57,1%. Thị trường chủ yếu vẫn là Mỹ, Nhật, Anh, Đức, Trung Quốc và Hàn Quốc chiếm tỷ trọng hơn 80%.

+ Hàng giày dép ước xuất 1.313,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 9,1%, tăng 12,3% so cùng kỳ. Trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 84,3%; khu vực trong nước chiếm 15,7% . Thị trường chủ đạo là Mỹ, Đức, Nhật, Anh, Trung Quốc, Bỉ, Pháp, Hàn Quốc chiếm trên 72%.

- **Nhóm hàng hóa khác** đạt 1.194,6 triệu USD, tăng 42,9%, chiếm tỷ trọng 8,3%

+ Riêng dầu thô: ước xuất đạt 4.021,5 ngàn tấn, tăng 0,9%, về trị giá đạt 1.634,4 triệu USD, tăng 33%, do giá bình quân tăng 31,8% so cùng kỳ.

2. Nhập khẩu

Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp Thành phố ước thực hiện tháng 6 đạt 3.751,9 triệu USD, giảm 5% so tháng trước. **Ước tính 6 tháng đầu năm đạt 20.683,7 triệu USD, tăng 19,1% so cùng kỳ.**

Tình hình cụ thể của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố nhập qua cửa khẩu Thành phố như sau:

Tổng kim ngạch nhập khẩu tháng 6 ước đạt 3.248,5 triệu USD, giảm 4% so tháng trước. Ước tính 6 tháng đầu năm đạt 17.829,8 triệu USD, tăng 18,3%. Chia ra:

+ Thành phần kinh tế Nhà nước đạt 907,5 triệu USD, chiếm tỷ trọng 5,1%, tăng 11,6%;

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 7.648,8 triệu USD, chiếm 42,9%, tăng 24,5%;

+ Thành phần kinh tế ngoài nhà nước 9.273,5 triệu USD, chiếm 52%, tăng 14,2%.

Một số mặt hàng nhập khẩu chủ yếu trong 6 tháng năm 2017:

(Chỉ tính kim ngạch của doanh nghiệp Thành phố nhập qua cảng Thành phố)

+ Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện: nhập 4.136,5 triệu USD, tăng 41,9%. Đây là nhóm mặt hàng có tỷ trọng lớn chiếm 23,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu.

+ Máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng: nhập 2.239,3 triệu USD, tăng 5,7%.

+ Vải các loại: nhập 1.170,3 triệu USD, chiếm 6,6%, tăng 3,8%. Thị trường chủ yếu Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc và Nhật.

+ Chất dẻo nguyên liệu đạt 882,3 triệu USD, chiếm 4,9%, tăng 19,3%.

+ Nhiên liệu: về lượng ước nhập 648,5 ngàn tấn, giảm 7%, kim ngạch đạt 416,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng 2,3%, tăng 29,5% là do giá bình quân tăng 39,2%. Thị trường chính Singapore, Hàn Quốc, Malaysia.

+ Nguyên phụ liệu dệt, may, da giày nhập 376,2 triệu USD, chiếm 2,1%, tăng 4,5%. Các đối tác lớn như Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật, Hồng Kông.

+ Sắt thép các loại nhập 1.718,3 ngàn tấn, giảm 80,2%, kim ngạch đạt 773,1 triệu USD, chiếm 4,3%, tăng 4,6%. Thị trường chính là Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật, Nga, Hàn Quốc, Đài Loan.

+ Dược phẩm đạt 674,4 triệu USD, chiếm 3,8%, tăng 1,3%. Nhập khẩu chủ yếu từ Singapore, Pháp, Ấn Độ, Đức, Bỉ.

VIII. Vận tải

Tổng doanh thu vận tải (thuần túy) tháng 6 ước đạt 6.693,1 tỷ đồng, tăng 2% so với tháng trước. Ước tính 6 tháng đầu năm đạt 40.031,7 tỷ đồng, tăng 16,5% so cùng kỳ.

Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách 6 tháng đầu năm 2017

	Doanh thu (tỷ đồng)		% so sánh với cùng kỳ năm 2016	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
Tổng số	28.785,6	11.246,1	114,9	121,0
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	2.274,1	170,1	110,7	99,7
Kinh tế ngoài nhà nước	26.351,1	8.461,6	115,4	121,2
Kinh tế có vốn nước ngoài	160,4	2.614,4	96,4	122,3
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	17.909,8	8.640,2	120,5	121,2
Đường sông	2.853,1	173,4	107,2	98,2
Đường hàng không	66,0	2.432,6	115,7	122,43

- **Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 6 ước đạt 4.789,6 tỷ đồng, tăng 0,8% so tháng trước. Ước tính 6 tháng đầu năm đạt 28.785,6 tỷ đồng, tăng 14,9% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 91,5%, tăng 15,4%; kinh tế nhà nước chiếm 7,9%, tăng 10,7%.

Doanh thu vận tải hàng hóa đường bộ ước đạt 17.909,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 62,2% trong tổng doanh thu, tăng 20,5%.

- **Vận tải hành khách:** Doanh thu tháng 6 ước đạt 1.903,5 tỷ đồng, tăng 5,1% so tháng trước. Ước tính 6 tháng đầu năm đạt 11.246,1 tỷ đồng, tăng 21% so cùng kỳ. Khu vực kinh tế ngoài nhà nước 8.461,6 tỷ đồng, chiếm 75,2%, tăng 21,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 2.614,4 tỷ đồng, chiếm 23,2%, tăng 22,3%.

Doanh thu vận tải hành khách đường bộ 8.640,2 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 76,8%, tăng 21,2%; Đường hàng không 2.432,6 tỷ đồng, chiếm 21,6%, tăng 22,4%.

IX. Tài chính ngân hàng

1. Tài chính

Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước 6 tháng ước thực hiện 173.369 tỷ đồng, đạt 49,84% dự toán, tăng 17,67% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa 111.359 tỷ đồng, đạt 49,17% dự toán, tăng 21,32% so cùng kỳ; thu từ dầu thô 8.810 tỷ đồng, đạt 71,05% dự toán, tăng 26,65% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 53.200 tỷ đồng, đạt 48,81% dự toán, tăng 9,47% so cùng kỳ.

Thu ngân sách trên địa bàn

	Năm 2017 (Tỷ đồng)		% thực hiện 6 tháng năm 2017 so với	
	Dự toán	Ước TH 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2016
Tổng thu cân đối ngân sách NN	347.882	173.369	49,84	117,67
I- Thu nội địa	226.482	111.359	49,17	121,32
Trong đó:				
1. Doanh nghiệp nhà nước	26.447	10.497	39,69	91,21
2. Khu vực ngoài nhà nước	57.147	24.831	43,45	116,21
3. Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	66.884	29.177	43,62	121,90
II- Thu hoạt động xuất nhập khẩu	109.000	53.200	48,81	109,47
III- Thu từ dầu thô	12.400	8.810	71,05	126,65

Thu từ doanh nghiệp nhà nước chiếm 9,43% tổng thu nội địa, giảm 8,79% so cùng kỳ. Trong đó: Nhà nước trung ương ước thực hiện 7.221 tỷ đồng, đạt 39,54% dự toán, giảm 6,98% so cùng kỳ; Nhà nước địa phương ước thực hiện 3.277 tỷ đồng, đạt 40,03% dự toán, giảm 12,53% so cùng kỳ. Thu từ khu vực ngoài nhà nước 24.831 tỷ đồng, tăng 16,21% so cùng kỳ. Thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 29.177 tỷ đồng, tăng 21,90% so cùng kỳ.

Thu cân đối ngân sách địa phương 6 tháng ước thực hiện 43.026 tỷ đồng, đạt 63,51% dự toán, tăng 21,55% so cùng kỳ năm 2016.

Tổng chi ngân sách địa phương (trừ tạm ứng) 6 tháng ước thực hiện 19.728 tỷ đồng, đạt 27,92% dự toán, giảm 9,07% so cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương

	Năm 2017 (Tỷ đồng)		% thực hiện 6 tháng năm 2017 so với	
	Dự toán	Ước TH 6 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm 2016
Tổng chi (trừ tạm ứng)	70.647	19.728	27,92	90,93
Trong đó:				
I- Chi đầu tư phát triển	25.147	6.041	24,02	69,92
II- Chi thường xuyên	34.200	13.495	39,46	104,80
Trong đó:				
Sự nghiệp kinh tế	6.054	1.720	28,41	117,92
Sự nghiệp giáo dục đào tạo	10.551	4.153	39,35	113,74
Sự nghiệp y tế	2.300	818	35,57	68,91
Quản lý hành chính	5.661	2.435	43,01	107,05

Chi đầu tư phát triển 6.041 tỷ đồng, đạt 24,02% dự toán, giảm 30,08% so cùng kỳ. Chi thường xuyên 13.495 tỷ đồng, đạt 39,46% dự toán, tăng 4,80% so cùng kỳ; trong đó, chi sự nghiệp kinh tế 1.720 tỷ đồng, đạt 28,41% dự toán, tăng 17,92%; chi sự nghiệp giáo dục đào tạo 4.153 tỷ đồng, đạt 39,35% dự toán, tăng 13,74%; chi sự nghiệp y tế 818 tỷ đồng, đạt 35,57% dự toán, giảm 31,09%; chi quản lý hành chính 2.435 tỷ đồng, đạt 43,01% dự toán, tăng 7,05% so cùng kỳ 2016.

2. Tín dụng ngân hàng

Tổng vốn huy động trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 6 đạt 1.839 ngàn tỷ đồng tăng 1,06% so với tháng trước (chỉ số này của tháng trước: +1,1%); tăng 11,82% so với tháng cùng kỳ. Trong đó, vốn huy động của các Ngân hàng Thương mại cổ phần chiếm 53,6% tổng vốn huy động, tăng 9,39% so tháng cùng kỳ. Tiền gửi tiết kiệm chiếm 53,1% tổng vốn huy động, tăng 10,48% so với tháng cùng kỳ.

Xét theo loại tiền gửi: vốn huy động bằng ngoại tệ chiếm 11,83%, giảm 3,44% so tháng cùng kỳ. Vốn huy động VNĐ chiếm 88,17% tổng vốn huy động, tăng 14,24% so tháng cùng kỳ.

Tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đến đầu tháng 6 đạt 1.608,7 ngàn tỷ đồng, tăng 22,98% so với tháng cùng kỳ và tăng 9,14% so với tháng 12/2016. Trong đó, dư nợ tín dụng của các Ngân hàng Thương mại cổ phần đạt 872,1 ngàn tỷ đồng, chiếm 54,21% tổng dư nợ, tăng 20,26% so tháng cùng kỳ.

Xét theo loại tiền, dư nợ bằng ngoại tệ đạt 150,1 ngàn tỷ đồng, chiếm 9,33% tổng dư nợ, tăng 7% so với cùng kỳ. Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 1.458,6 ngàn tỷ đồng, chiếm 90,67% tổng dư nợ, tăng 23,6% so với tháng cùng kỳ.

3. Thị trường chứng khoán

Đến cuối tháng 05 năm 2017, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 329 gồm 326 mã cổ phiếu, 2 mã chứng chỉ quỹ và 1 mã quỹ ETF; tăng 4 mã chứng khoán so với cuối tháng trước (ngày 11/05 hủy niêm yết mã cổ phiếu CYC của Công ty Cổ phần Gạch men Chang Yih; ngày 15/05 mã cổ phiếu CEE của Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII giao dịch phiên đầu tiên; ngày 16/05 mã cổ phiếu SBV của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam giao dịch phiên đầu tiên; ngày 26/05 mã cổ phiếu TCD của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải giao dịch phiên đầu tiên; ngày 29/05 mã cổ phiếu TNI của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam giao dịch phiên đầu tiên; ngày 30/05 mã cổ phiếu CTF của Công ty Cổ phần City Auto giao dịch phiên đầu tiên).

Giá trị vốn hóa thị trường là 1.791.978 tỷ đồng, tăng 20,12% so với cuối năm 2016. Trong tháng 05/2017 có 21 phiên giao dịch, 12 phiên tăng điểm và 9 phiên giảm điểm. VN-Index có xu hướng tăng dần về cuối tháng. Trong tháng 05, VN-Index có nhiều lần thiết lập đỉnh mới kể từ đầu năm vào các ngày: 19, 22 và 29. Giao dịch trên thị trường trong tháng tăng mạnh so với tháng trước cả về khối lượng và giá trị giao dịch. Đến cuối tháng, VN-Index đạt 737,82 điểm, tăng 10,97% (tương ứng tăng 72,95 điểm) so với cuối năm 2016 và tăng 2,80% (tương ứng tăng 20,09 điểm) so với cuối tháng trước.

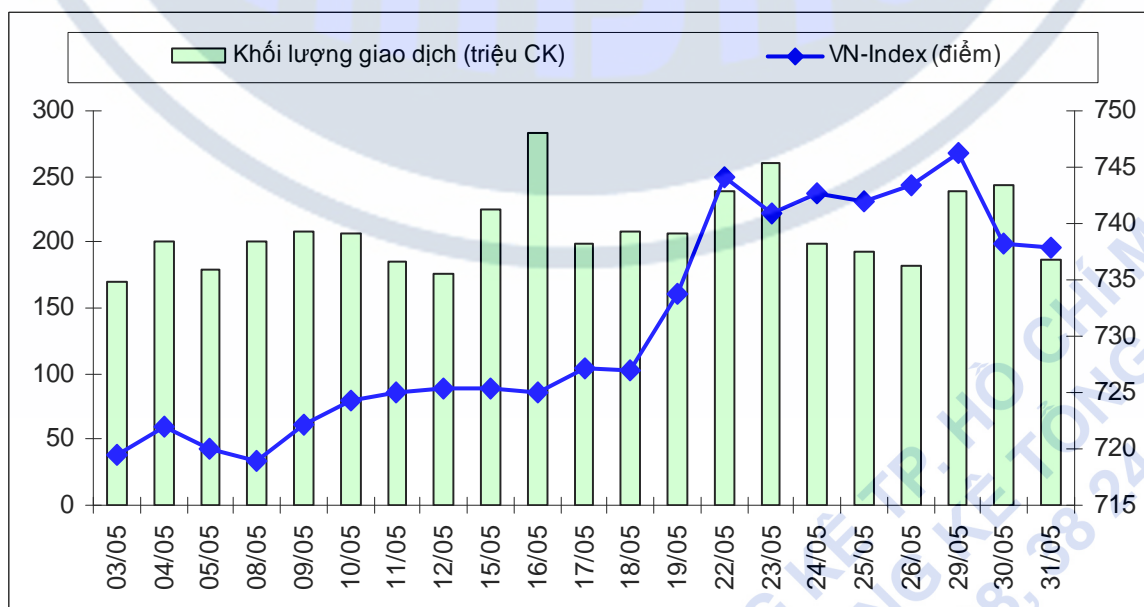
Khối lượng giao dịch trong tháng 05/2017 đạt 4.801,93 triệu chứng khoán, tăng 37,38% so với tháng trước. Giá trị giao dịch trong tháng đạt 104.512,52 tỷ đồng, tăng 36,60% so tháng trước. Trung bình mỗi phiên có 228,66 triệu chứng khoán được chuyển nhượng với giá trị 4.976,79 tỷ đồng. Khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên tăng 24,30% và giá trị giao dịch tăng 23,59% so với tháng trước.

Đến cuối tháng 05 năm 2017, VN-Index đạt mức thấp nhất vào ngày 03/01 với 672,01 điểm và đạt mức cao nhất vào ngày 29/05 với 746,25 điểm.

Giao dịch chứng khoán trên thị trường niêm yết

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 05/2017	5 tháng năm 2017	Tháng 05 so tháng 04	5 tháng so cùng kỳ
Tổng khối lượng giao dịch (triệu CK)	4.801,93	17.778,16	137,38	134,09
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	4.781,56	17.697,60	137,57	134,00
Trái phiếu	19,58	69,38	123,60	176,26
Chứng chỉ quỹ & ETF	0,79	11,18	20,79	101,64
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	4.389,36	16.172,53	142,05	139,59
Giao dịch thỏa thuận	412,57	1.605,63	101,79	96,02
Tổng giá trị giao dịch (tỷ đồng)	104.512,52	368.862,56	136,60	163,93
<i>Chia theo loại chứng khoán:</i>				
Cổ phiếu	102.474,68	361.472,99	137,00	163,63
Trái phiếu	2.027,97	7.265,17	121,60	181,28
Chứng chỉ quỹ & ETF	9,87	124,40	23,38	121,21
<i>Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
Giao dịch khớp lệnh	92.438,55	317.988,33	147,41	178,74
Giao dịch thỏa thuận	12.073,97	50.874,23	87,49	107,99

Đồ thị VN-Index tháng 05/2017 trên SGDCK TP.HCM



Cập nhật đến ngày 15/06/2017, tổng số mã chứng khoán được phép giao dịch khớp lệnh là 333. Giá trị vốn hóa thị trường là 1.852.145 tỷ đồng, tăng 24,16% so với cuối năm trước; VN-Index đạt 760,57 điểm, tăng 95,70 điểm so với cuối năm trước (tương ứng tăng 14,39%).

PHẦN B - HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

I. Hoạt động văn hóa thông tin

Hoạt động lễ hội: trong 6 tháng đầu năm, thành phố đã tổ chức lễ hội và các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn khá tập trung và quy mô như: lễ hội đón chào năm mới 2017; lễ hội Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017; lễ kỷ niệm 87 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức đường hoa, đường sách, chương trình chiếu sáng nghệ thuật và đồ họa 3D trên mặt tiền tòa nhà Ủy ban nhân dân thành phố; lễ dâng cúng bánh Tết Quốc Tổ Hùng Vương tại công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc quận 9; Kỷ niệm 71 năm ngày Thể thao Việt Nam; Lễ Quốc tế Phụ nữ 8/3; Kỷ niệm 42 năm ngày giải phóng hoàn toàn Miền Nam thống nhất đất nước (30/4) và 131 năm ngày Quốc tế Lao động 1/5; Kỷ niệm 127 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và 106 năm Ngày Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước. Tổ chức nhiều chương trình biểu diễn nghệ thuật tại phố đi bộ Nguyễn Huệ với các tiết mục đặc sắc về Đảng, Bác Hồ, Tổ Quốc và Thành phố Hồ Chí Minh.

Các hoạt động này thu hút đông đảo công chúng, tạo ra nhiều giá trị văn hóa tinh thần đầy ý nghĩa và để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người dân cũng như du khách đến thành phố.

Về hoạt động thư viện: công tác phục vụ bạn đọc của Thư viện Khoa học Tổng hợp được tổ chức ngày càng chuyên nghiệp với các loại hình dịch vụ, tài liệu phục vụ đa dạng, phong phú đáp ứng nhu cầu bạn đọc. Trong 6 tháng, thư viện đã tổ chức 6 đợt triển lãm sách; phục vụ lưu động 7 chuyến. Số lượt bạn đọc tại thư viện ước đạt 899,6 ngàn lượt, tăng 22% so cùng kỳ năm trước, đạt 72% kế hoạch năm.

Về nghệ thuật: Từ đầu năm đến nay, các chương trình biểu diễn nghệ thuật ca múa nhạc, sân khấu, trình diễn thời trang, xiếc được diễn ra liên tục, sôi động, phong phú và đa dạng. Các đơn vị nghệ thuật công lập ước thực hiện 850 suất diễn; trong đó, trung tâm Tổ chức Biểu diễn và Điện ảnh 323 suất (chiếm 38%), 183.633 lượt người xem; nhà hát Nghệ thuật Phương Nam: 206 suất (chiếm 24,2%), 102.000 lượt người xem; Nhà hát Nghệ thuật Hát Bội: 109 suất (chiếm 12,8%), 58.550 lượt người xem...

Về quản lý di sản văn hóa:

Trong 6 tháng đầu năm, các bảo tàng thực hiện 28 triển lãm, trưng bày chuyên đề tại bảo tàng và 103 cuộc triển lãm lưu động. Tổng số khách tham quan bảo tàng trên 1,75 triệu lượt khách, tăng 5% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, khách nước ngoài hơn 550 ngàn lượt khách, tăng 15%.

Tính đến nay, thành phố có 171 công trình, địa điểm được xếp hạng di tích bao gồm: 2 di tích quốc gia đặc biệt (di tích lịch sử); 56 di tích quốc gia (2 di tích khảo cổ học, 30 di tích kiến trúc nghệ thuật, 24 di tích lịch sử); 113 di tích cấp thành phố (66 di tích kiến trúc nghệ thuật, 47 di tích lịch sử).

Công tác quản lý di sản văn hóa phi vật thể: ngành Văn hóa đã thực hiện tốt chức năng quản lý, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn như đề xuất thành lập Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ 2 - năm 2018 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Tổ thư ký giúp việc Hội đồng.

II. Hoạt động thể dục thể thao

Thể dục thể thao cộng đồng: Từ đầu năm đến nay, thành phố đã tổ chức thành công các hoạt động thể thao chào mừng Đảng, mừng Xuân Đinh Dậu 2017, chào mừng kỷ niệm 71 năm Ngày Thể thao Việt Nam, ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân, phong trào thể thao học đường năm học 2016-2017... thu hút được sự quan tâm, tham gia của đông đảo nhiều người tham gia. Đồng thời, tạo nếp sinh hoạt, tập luyện thể dục thường xuyên của khá đông nhân dân Thành phố.

Thể thao thành tích cao:

Thành phố đã tập huấn, thuê chuyên gia để chuẩn bị lực lượng tham dự các giải toàn quốc và quốc tế chính thức như: tập huấn trong nước cử 115 lượt HLV, 600 lượt VĐV, 2 chuyên gia thuộc 17 môn thể thao; tập huấn nước ngoài cử 13 HLV, 50 VĐV, 1 chuyên gia thuộc 10 môn thể thao.

Thực hiện triệu tập, tập huấn đội quốc gia: từ đầu năm đến nay, có 21 HLV, 118 VĐV thuộc 19 môn thể thao được triệu tập vào đội dự tuyển quốc gia (cùng kỳ năm 2016 có 24 HLV, 127 VĐV thuộc 22 môn). Đội trẻ quốc gia 11 HLV, 55 VĐV thuộc 16 môn (cùng kỳ có 7 HLV, 32 VĐV thuộc 10 môn thể thao).

Tổ chức 49 giải thành phố, đăng cai tổ chức 6 giải toàn quốc (2 giải vô địch, 3 giải câu lạc bộ, 1 giải trẻ) và 4 giải quốc tế (1 giải châu Á, 3 giải quốc tế giao hữu).

Thành tích thi đấu:

- Giải toàn quốc: đã cử 392 lượt HLV, 8 chuyên gia, 1.625 lượt VĐV thuộc 32 môn tham dự; đạt được 101 HCV, 61 HCB, 57 HCD.

- Thi đấu quốc tế: cử 13 lượt HLV, 1 chuyên gia, 50 lượt VĐV thuộc 10 môn tham dự; đạt 36 HCV, 29 HCB, 17 HCD.

III. Y tế

Công tác phòng chống dịch bệnh: ngành y tế thành phố đã chủ động và kịp thời tham mưu Ủy ban Nhân dân thành phố trong công tác phòng, chống dịch như cúm A (H7N9), bệnh sốt xuất huyết, bệnh do virus Zika... tránh lây lan cộng đồng, bảo vệ sức khỏe người dân. Triển khai Ứng dụng GIS trong hệ thống giám sát dịch bệnh tại 24 quận, huyện và tất cả các trạm y tế; triển khai phần mềm quản lý tiêm chủng quốc gia và quản lý bệnh truyền nhiễm, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ y tế dự phòng trong toàn thành phố; đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thông các nguy cơ gây bệnh, gây dịch.

Tình hình các dịch bệnh từ ngày 1/1/2017 đến 29/5/2017, cụ thể như sau:

- Tình hình bệnh tay chân miệng (TCM): Số ca TCM nhập viện là 1.560 ca, giảm 16,0% so với cùng kỳ năm trước (giảm 296 ca), không có trường hợp tử vong.

- Tình hình bệnh sốt xuất huyết (SXH): Số ca SXH nhập viện là 7.528 ca, giảm 1,8% so với cùng kỳ (giảm 139 ca). Số ca SXH tử vong là 2 ca và 1 ca tử vong có liên quan đến SXH.

- Tình hình bệnh do virus Zika: Số ca bệnh do virus Zika được phát hiện là 21 ca, trong đó có 13 phụ nữ mang thai.

- Các bệnh truyền nhiễm khác: Trong khả năng kiểm soát và không để bùng phát dịch.

Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP): công tác thông tin, giáo dục và truyền thông về vệ sinh, an toàn thực phẩm được thành phố tích cực đẩy mạnh, đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành liên quan, đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra các cơ sở. Trong 5 tháng đầu năm, xảy ra 1 vụ ngộ độc tập thể với 8 người mắc, chưa rõ nguyên nhân.

Công tác khám chữa bệnh và điều trị: tình hình khám chữa bệnh tại các tuyến có sự thay đổi, số lượt khám chữa bệnh tuyến thành phố giảm 2,5%, số lượt khám tại các BV quận, huyện và khối BV tư nhân tăng lần lượt là 7,8% và 12% so với cùng kỳ. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm, ngành Y tế Thành phố đã khám và điều trị cho khoảng 17,7 triệu lượt bệnh nhân, tăng 3,5% so với cùng kỳ (tăng 0,6 triệu lượt). Tổng số lượt bệnh nhân điều trị nội trú khoảng 850 ngàn lượt bệnh, tăng 4,6% so với cùng kỳ (tăng 37 ngàn lượt).

IV. Trật tự an toàn xã hội

Vi phạm kinh tế: Trong 6 tháng đầu năm, đã phát hiện 322 vụ, gồm: 84 vụ kinh doanh hàng cấm, 4 vụ kinh doanh hàng ngoại nhập lậu, 32 vụ kinh doanh hàng giả, 36 vụ kinh doanh trái phép và 166 vụ vi phạm khác, trị giá hàng hóa tang vật trên 13,6 tỷ đồng.

Vi phạm về môi trường và an toàn thực phẩm: đã phát hiện và xử lý 323 vụ, đề nghị khởi tố 7 vụ/7 đối tượng, xử phạt hành chính 337 vụ, nộp ngân sách Nhà nước khoảng 16 tỷ đồng.

Phạm pháp hình sự:

Trong 6 tháng đầu năm, pháp pháp hình sự được kiểm chế và kéo giảm so với cùng kỳ năm 2016; ghi nhận xảy ra 2.256 vụ pháp pháp hình sự, giảm 6,5% (-157 vụ) so với cùng kỳ, làm chết 58 người, bị thương 324 người, thiệt hại tài sản khoảng 68 tỷ đồng. Trong đó:

- 7 loại án được kéo giảm gồm: giết người 48 vụ (-6 vụ); cướp tài sản 64 vụ (-29 vụ); bắt giữ người trái pháp luật 3 vụ (-4 vụ); chống người thi hành công vụ 24 vụ (-4 vụ); cướp giết tài sản 389 vụ (-74 vụ); lừa đảo – lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 134 vụ (-39 vụ) và trộm cắp tài sản 1.258 vụ (-22 vụ).

- 4 loại án tăng gồm: hiếp dâm 33 vụ (+18 vụ); cưỡng đoạt tài sản 20 vụ (+6 vụ); cố ý gây thương tích 220 vụ (+7 vụ) và án khác 63 vụ (+11 vụ).

Về cơ cấu tội phạm: chiếm tỷ lệ cao nhất vẫn là các loại án xâm phạm tài sản xảy ra 1.865 vụ, chiếm 82,67%; án xâm phạm nhân thân 304 vụ, chiếm 13,48%; Chống người thi hành công vụ xảy ra 24 vụ, chiếm 1,06% và các án khác xảy ra 63 vụ, chiếm 2,79%.

Điều tra khám phá ban đầu 1.598 vụ, đạt 70,83%, bắt 1.685 người. Tỷ lệ khám phá án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 80%.

Tình hình hoạt động phòng chống tệ nạn xã hội

- **Ma túy:** đã điều tra, khám phá 742 vụ, bắt giữ 1.574 người mua bán ma túy, tàng trữ và sử dụng trái phép các chất ma túy. Thu giữ 3,795 kg heroin, 294,242 kg và 2.356 viên ma túy tổng hợp, 0,432 kg cần sa, 1,6 kg cocain, 81,9066 gram thuốc phiện; 14 ô tô; 546 xe gắn máy; 970 điện thoại di động; 24 khẩu súng cùng 40 viên

đạn các loại; 9,27 tỷ đồng; 61.315 USD và nhiều công cụ, phương tiện phạm tội khác. Đã khởi tố 585 vụ, 784 bị can, xử lý hành chính 157 vụ, 790 đối tượng.

- **Cờ bạc, cá độ:** tình hình tội phạm về cờ bạc có xu hướng giảm, nhưng mức độ và quy mô ngày càng lớn và tinh vi hơn, nhất là đối với hình thức cá độ bóng đá qua mạng internet với phương thức tiền cược được chung chi nhiều tầng qua hệ thống ngân hàng với tài khoản ảo. Đã phát hiện và xử lý 163 vụ tổ chức cờ bạc, bắt 1.261 người tham gia, thu giữ trên 1,8 tỷ đồng và một số tài sản khác.

- **Mại dâm và tệ nạn xã hội khác:** Hoạt động mua bán dâm đã chuyển hướng sang phương thức chào hàng, môi giới trên mạng, hoặc núp bóng dưới các hình thức dịch vụ trá hình như nhà hàng, spa, massage. Đã điều tra khám phá 41 vụ tổ chức môi giới mại dâm, xử lý 431 đối tượng.

Trật tự an toàn giao thông:

- **Tai nạn giao thông đường bộ:** trong 6 tháng đầu năm, đã xảy ra 1.831 vụ tai nạn giao thông đường bộ, tăng 4,15% (+73 vụ), làm chết 319 người, bị thương 1.479 người. Trong đó có 1.476 vụ va chạm, tăng 9,41% (+127 vụ), bị thương nhẹ 1.373 người tăng 1,18% (+16 người) và 355 vụ tai nạn giao thông đường bộ từ ít nghiêm trọng trở lên giảm 12,99% (-53 vụ) so với cùng kỳ năm trước, làm chết 319 người, làm bị thương 106 người.

- **Tai nạn đường sắt, đường thủy:** xảy ra 3 vụ tai nạn đường sắt, làm chết 3 người, so với cùng kỳ không tăng giảm về số vụ, số người chết. Tai nạn đường thủy trên tuyến thủy nội địa xảy ra 6 vụ, tuyến hàng hải xảy ra 4 vụ; không gây thiệt hại về người.

Về tình hình cháy, nổ (từ ngày 16/12/2016 đến 15/06/2017): đã xảy ra 559 vụ cháy giảm 62,61% (-936 vụ) so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 12 vụ cháy lớn, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng; làm chết 8 người (+3 người), bị thương 24 người (-2 người), thiệt hại về tài sản trị giá khoảng 20,92 tỷ đồng, trong đó có 82 vụ chưa ước tính được thiệt hại thành tiền. Không xảy ra vụ nổ trên địa bàn Thành phố.

V. Tình hình giải quyết việc làm

Trong 6 tháng đầu năm, các khu vực kinh tế đã thu hút lao động và giải quyết việc làm cho 151.212 lao động (chiếm 54,0% so kế hoạch). Số chỗ việc làm mới tạo ra là 64.362 chỗ làm (chiếm 51,5% so kế hoạch).

Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp: từ ngày 3/1/2017 đến ngày 31/5/2017, thành phố có 57.924 người lao động đến Trung tâm dịch vụ việc làm thành phố nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp, tăng 28,2%. Nhận quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp 55.134 người, tăng 30,7%. Tư vấn, giới thiệu việc làm 57.981 người (trong đó, 15.143 người có việc làm); hỗ trợ học nghề 6.320 người.

Dự ước trong 6 tháng đầu năm, số người nộp hồ sơ 73.924 người, số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp là 72.134 người.

Bảo hiểm xã hội Thành phố: số người tham gia tính đến tháng 4/2017 là 2.146.204 người, trong đó tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 2.104.702 người.

VI. Công tác giảm nghèo bền vững

Chăm lo hộ nghèo: tính đến ngày 30/4, tổng quỹ xóa đói giảm nghèo là 635,474 tỷ đồng, tăng 154,603 tỷ đồng so với đầu năm; quỹ đang trợ vốn cho 30.169 hộ nghèo và dự án, với số tiền 499,237 tỷ đồng. Ủy thác qua Quỹ Quốc gia về việc làm 17,346 tỷ đồng.

Thành phố đã mua và cấp phát 293.757 thẻ BHYT năm 2017 cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ vượt chuẩn cận nghèo. Trong đó, cấp 135.146 thẻ BHYT thành viên hộ nghèo nhóm 1, 2; 135.557 thẻ BHYT thành viên hộ nghèo nhóm 3a, hộ cận nghèo và 23.046 thẻ BHYT cho thành viên hộ vượt chuẩn cận nghèo; đã mua và cấp 8 thẻ BHYT diện hộ nghèo 3b đang chạy thận nhân tạo.

Đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nghèo: đã thực hiện công tác đào tạo nghề ngắn hạn cho 188 lao động nghèo và cận nghèo. Giới thiệu việc làm trong nước cho 1.491 lao động nghèo và cận nghèo.

PHẦN C – TỔNG ĐIỀU TRA KINH TẾ NĂM 2017

Thực hiện Quyết định số 1672/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2017. Ủy Ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Kế hoạch số 689/KH-UBND và Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 15/02/2017 về tổ chức Tổng điều tra kinh tế năm 2017 trên địa bàn Thành phố.

Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Kinh tế năm 2017 Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là BCD) được thành lập do đồng chí Lê Thanh Liêm – Phó Chủ tịch TT làm Trưởng ban; Phó Trưởng ban thường trực là đồng chí Huỳnh Văn Hùng – Cục trưởng Cục Thống kê; các thành viên là Lãnh đạo các Sở ngành của Thành phố như: Sở Kế hoạch và đầu tư, Cục Thuế, Sở Công thương, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tài chính...

Xác định quy mô điều tra của Thành phố Hồ Chí Minh rất lớn: đứng đầu về số doanh nghiệp; thứ 2 về cơ sở hành chính sự nghiệp, tôn giáo; cơ sở kinh doanh cá thể chiếm 9,2% so cả nước, thường trực BCD đã bám sát Phương án điều tra của Trung ương, khẩn trương đôn đốc BCD các cấp tiến hành các bước rà soát lập bảng kê, tổ chức tập huấn cho điều tra viên, tiến hành thu thập thông tin các đối tượng điều tra.

Công tác giám sát, phúc tra được tiến hành thường xuyên. Lãnh đạo Cục Thống kê, các Phòng nghiệp vụ thường xuyên đi thực tế cơ sở, giao ban trực tiếp với BCD các cấp, giám sát các lớp tập huấn. Ban Chỉ đạo các cấp đã huy động nguồn nhân lực kết hợp nhiều biện pháp đôn đốc, nhắc nhở, tuyên truyền, trực tiếp thu phiếu ... nhằm đạt kết quả cao nhất.

Kết quả thực hiện Tổng điều tra như sau:

1. Về điều tra doanh nghiệp

- Số doanh nghiệp thực tế tồn tại khi lập bảng kê, tính đến thời điểm 31/12/2016 là 196.543 doanh nghiệp. Trong đó, có 160.556 doanh nghiệp thực tế

đang hoạt động; 20.318 doanh nghiệp đang tạm ngừng hoạt động; 14.048 doanh nghiệp chờ giải thể và 1.621 doanh nghiệp tìm không thấy.

- Đến nay đã phát phiếu điều tra⁴ cho 160.166 doanh nghiệp, đạt 91% so kế hoạch; đã thu về 132.242 phiếu, đạt 76,7% so kế hoạch. Có 8 quận, huyện có tỷ lệ thu phiếu cao được BCD khen thưởng đột xuất: Quận 3, Quận 7, Quận 10, Tân Bình, Bình Thạnh, Thủ Đức, Tân Phú và Bình Chánh. Một số quận, huyện có tỷ lệ thu phiếu thấp dưới 70% là: Quận 1, Quận 4, Quận 9, Hóc Môn, Nhà Bè, Củ Chi, Cần Giờ.

Công tác nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã được tiến hành từ 10/6; đã tiến hành nghiệm thu 22/24 quận, huyện; hầu hết đều đạt chất lượng giỏi, khá. Phiếu sau khi kiểm tra, được chuyển về bộ phận nhập tin. Đã tiến hành nhập tin được 14.120 phiếu, đạt 10,7% so với phiếu thu về.

2. Điều tra khối hành chính sự nghiệp

- Theo kế hoạch đến 31/3, Thành phố đã lập danh sách 5.446 đơn vị hành chính sự nghiệp. Trong đó: cơ quan hành chính nhà nước, Đảng, Đoàn thể 1.936 đơn vị; sự nghiệp y tế 435 đơn vị; sự nghiệp giáo dục 2.314 đơn vị; sự nghiệp văn hóa thể thao 136 đơn vị; thông tin truyền thông 58 đơn vị; sự nghiệp khác 424 đơn vị; tổ chức Hội 143 đơn vị. Cục Thống kê đã phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục để triển khai tập huấn, phát phiếu điều tra cho 300 đơn vị sự nghiệp cấp thành phố. Ngoài ra còn tổ chức tập huấn huấn ghi phiếu cho các đơn vị Trung ương; các trường Đại học, Cao đẳng, trung cấp nghề; các cơ sở y tế, sự nghiệp cơ quan hành chính do Trung ương và Thành phố quản lý.

Đến nay đã thu được 4.693/5.613 phiếu, đạt 83,6%, trong đó các đơn vị được chọn mẫu là 295/454, đạt 65%. Tiến độ thu phiếu hành chính sự nghiệp chậm do các đơn vị chưa quán triệt mục đích, ý nghĩa cuộc điều tra; chưa hiểu đầy đủ về Luật Thống kê, mối quan hệ giữa các đơn vị hành chính trong Hệ thống hành chính Nhà nước. Một số đơn vị cơ sở thuộc ngành dọc quản lý chưa thực hiện đồng bộ như: Quản lý thị trường, Văn phòng đăng ký sử dụng đất, Bảo hiểm xã hội, Kho bạc ..

Việc nhập tin khối hành chính, sự nghiệp được tiến hành theo chương trình nhập tin online do Trung ương thiết kế.

3. Điều tra khối tôn giáo, tín ngưỡng

Theo Kế hoạch đến 20/6, Thành phố đã lập bảng kê 2.287 cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, trong đó có 1.138 cơ sở Phật giáo, 421 cơ sở Công giáo, 63 cơ sở Cao đài. Việc thu thập thông tin các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng từ 01/7 đến 30/7.

4. Điều tra khối cá thể

- Công tác thực địa lập danh sách cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể được tiến hành đồng loạt trong tháng 5/2017. Toàn thành phố đã lập danh sách 449.809 đơn vị,

⁴ Chỉ tính phiếu 1A và 1C

tăng 7,46% so với 2015, trong đó cơ sở có địa điểm cố định là 341.371 đơn vị. Các quận có số lượng lập bảng kê cơ sở cá thể đông nhất là: Gò Vấp (34.162), Tân Bình (31.813), Thủ Đức (30.250).

Trong tháng 6 các quận, huyện đã tổ chức tập huấn cho gần 4.000 điều tra viên, chuẩn bị điều tra ngày 1/7. Hiện đang tổ chức rà soát, phân công, triển khai kế hoạch tuyên truyền đến từng tổ dân phố, hộ kinh doanh.

4. Các cuộc điều tra phục vụ địa phương

Kết hợp trong điều tra doanh nghiệp, Ban Chỉ đạo Tổng điều tra Thành phố đã triển khai điều tra doanh nghiệp Công nghệ cao, điều tra Thương mại điện tử, điều tra Khoa học công nghệ và thị trường dịch vụ Khoa học công nghệ:

- Về điều tra Công nghệ cao: đã thu về là 3.331 phiếu
- Về điều tra Thương mại điện tử (phiếu 1G): đã thu về 15.319 phiếu.
- Về điều tra Khoa học công nghệ: đã thu 2.863/3.655 phiếu trình độ Khoa học công nghệ (phiếu 1E), đạt 78,3% kế hoạch; 4.747/6.281 phiếu thị trường dịch vụ Khoa học công nghệ (phiếu 1F), đạt 75,6% kế hoạch.

Theo Kế hoạch, giai đoạn 2 của Tổng điều tra: trong 30 ngày phải tiến hành điều tra 2.287 cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng và 341.371 cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể có địa điểm cố định. Bên cạnh đó, trước 31/8 phải hoàn thành công tác nhập tin 120.000 phiếu doanh nghiệp, 5.600 phiếu hành chính sự nghiệp, 3.300 phiếu Công nghệ cao.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh tháng 6 và 6 tháng năm 2017.